

Số: 788/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 751/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18/10/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/4/1974; ĐKKHKT: P205, Nhà C, Khu Đô thị M, Tổ A, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; nơi ở: Căn hộ G Tháp V - T, Khu Đô thị M, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 23/11/1981; ĐKKHKT: P205, Nhà C, Khu Đô thị M, Tổ A, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; nơi ở: Căn hộ G Tháp V - T, Khu Đô thị M, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T quận H, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ ngày 31/12/2022 do không chung quan điểm sống và lối sống. Vợ chồng có 02 con chung. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc ông T và bà H thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Nguyễn Việt T1, sinh ngày 29/8/2006; Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/5/2011. Hai bên thống nhất:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H nuôi cả hai con chung là Nguyễn Việt T1, sinh ngày 29/8/2006; Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/5/2011 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện đóng góp với bà Nguyễn Thị Thu H tiền cấp dưỡng cho con chung, mỗi tháng 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng cho một con, kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 70 Quyển số I, đăng ký ngày 22/11/2005 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Nguyễn Việt T1, sinh ngày 29/8/2006; Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/5/2011. Hai bên thống nhất:

+ Bà Nguyễn Thị Thu H nuôi cả hai con chung là Nguyễn Việt T1, sinh ngày 29/8/2006; Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/5/2011 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện đóng góp với bà Nguyễn Thị Thu H tiền cấp dưỡng cho con chung, mỗi tháng 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng cho một con, kể từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu H khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003940 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Tràng Tiền quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh